

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC Năm học 2020 – 2025

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Căn cứ Công văn số 344/BGDĐT-GDTH ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn triển khai chương trình giáo dục phổ thông; Căn cứ Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 14/01/2020 triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới trên địa bàn tỉnh Long An;

Căn cứ Công văn số: 2716 /SGDĐT-GDMN-GDTH ngày 28/8/2020 của Sở GD&ĐT V/v hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với cấp tiểu học; Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường để thực hiện Chương trình GDPT 2018 giai đoạn 2020-2025, trường Tiểu học Khánh Hậu xây dựng kế hoạch giáo dục giai đoạn 2020-2025 của nhà trường như sau:

I. BỐI CẢNH

1. Bối cảnh bên ngoài nhà trường

1.1. Thời cơ:

Được sự quan tâm của chính quyền địa phương, phụ huynh học sinh nhiệt tình ủng hộ nên công tác giáo dục của địa phương gặp nhiều thuận lợi.
- Cơ chế phân cấp, dân chủ, tự chủ và tự chịu trách nhiệm.
- Sự hoàn thiện của các văn bản pháp quy về công tác giáo dục.
- Chủ trương xã hội hoá giáo dục cũng góp phần tạo nên nhà trường được phát triển toàn diện.
- Phòng giáo dục và đào tạo thành phố Tân An thường xuyên tổ chức các chuyên đề, thao giảng; hội thi giáo viên dạy tốt. Đây cũng là cơ hội tốt cho giáo viên được học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau nâng cao tay nghề của bản thân.
- Ban đại diện CMHS luôn sát cánh và ủng hộ nhiệt tình về mặt tinh thần đối với các phong trào của nhà trường.

- Công nghệ thông tin và các công nghệ khác không ngừng phát triển với các phần mềm tiện ích hỗ trợ cho việc quản lý và dạy học ngày càng tốt hơn.
- Đặc thù vị trí địa lý, kinh tế, văn hóa, xã hội, dân cư.
- Trường Khánh Hậu có vị trí địa lý là vùng ven của TP Tân An; giáp ranh với Tân Hội Đông, Tân Hưng (Tiền Giang); Tân Khánh, Ngải Lội, Phường 4 đã có các xã phường về kinh tế chưa phát triển mạnh, không phải là phường kinh tế trung tâm của TP.
- Là phường có 2 di tích lịch sử địa phương được công nhận là di tích văn hóa lịch sử cấp Quốc gia. Dân cư trước đây đa số là nghề nông, nay

chuyên qua dịch vụ buôn bán kinh doanh đã thay đổi bộ mặt phát triển của địa phương. Phường được công nhận phường văn minh đô thị vào năm 2018.

- Thực hiện tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo và theo yêu cầu giáo dục hiện nay, nhà trường tiếp tục khẳng định là niềm tin của gia đình và xã hội, tập trung xây dựng trường học tiên tiến, hiện đại và hội nhập, tích cực chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, nhân sự cho việc triển khai chương trình Giáo dục phổ thông mới.

- Xác định nhiệm vụ, giải pháp huy động các nguồn lực nhằm đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất trường, lớp học; đổi mới căn bản bộ quản lí, giáo viên, nhân viên; nội dung, tài liệu giáo dục địa phương, để triển khai áp dụng Chương trình giáo dục phổ thông phù hợp với điều kiện thực tiễn của đơn vị.

1.2. Thách thức.

- Việc thực hiện theo sự lãnh đạo, chỉ đạo của địa phương

- Chiến lược nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục nhằm phát triển năng lực và phẩm chất toàn diện cho học sinh là thách thức không nhỏ đối với giáo dục của đơn vị.

- Giáo dục của địa phương đòi hỏi phải có nguồn nhân lực chất lượng cao, trong khi nguồn lực quốc gia và khả năng đầu tư cho giáo dục còn hạn chế.

- Chất lượng nguồn nhân lực còn thấp, đặt ra nhiệm vụ nâng nề và thách thức lớn đối với sự phát triển Giáo dục và Đào tạo; khoảng cách giàu nghèo giữa các nhóm dân cư, sự phát triển không đều giữa các địa phương vẫn tiếp tục là nguyên nhân dẫn đến thiếu bình đẳng về cơ hội tiếp cận giáo dục và khoảng cách chất lượng giáo dục giữa các đối tượng người học và địa phương.

2. Bối cảnh bên trong nhà trường

2.1. Điểm mạnh

- Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Ủy ban nhân dân các cấp cùng với sự phối hợp của các ban ngành đoàn thể địa phương hiện nay. Trường Tiểu học Khánh Hậu là một ngôi trường từng bước được đầu tư khang trang, sạch đẹp, thoáng mát, đáp ứng yêu cầu của hoạt động dạy và học theo hướng hiện đại. Ngoài ra nhà trường được sự quan tâm hỗ trợ nhiệt tình của chính quyền địa phương, Ban đại diện cha mẹ học sinh của nhà trường.

Tỉ lệ đội ngũ, cơ cấu giáo viên theo môn học đủ, đạt yêu cầu theo quy định.

- Trình độ của đội ngũ: 100% giáo viên đạt chuẩn; còn 4 giáo viên đang học để đạt chuẩn theo yêu cầu mới hiện nay.

- Tuổi đời, tuổi nghề của giáo viên.

Tuổi đời giáo viên cao nhất 59 tuổi; thấp nhất 29 tuổi; tuổi nghề cao nhất là 38 năm; thấp nhất là 5 năm.

- Tình thần đoàn kết nội bộ:

Đội ngũ giáo viên luôn thể hiện tốt tinh thần đoàn kết nội bộ giúp đỡ nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Học sinh chăm ngoan, tinh thần thái độ học tập tốt.

- Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy học:

Nhà trường từng bước xây dựng mô hình mới hiện đại và cổ kính trên tổng thể diện tích của đơn vị. Thiết bị được trang bị hiện đại đáp ứng yêu cầu giáo dục hiện nay.

- Việc bố trí dạy học 2 buổi/ngày và tổ chức các hoạt động học tập.
- Nhà trường bố trí tất cả 100% học sinh được học bán trú 2 buổi/ ngày, tổ chức các tiết ngoại khóa theo quy định, tổ chức hoạt động trải nghiệm đối với lớp 1.
- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhiệt tình, có trách nhiệm, ý thức được trọng trách của mình đã cố gắng khắc phục mọi khó khăn quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ năm học.
- Phát huy những thành quả đạt được trong năm học qua, tiếp tục vươn lên trong công tác, học tập và giảng dạy.
- Chất lượng giảng dạy của nhà trường dần được nâng cao qua từng năm, tạo niềm tin trong tập thể sư phạm và sự tin nhiệm của phụ huynh học sinh.

2.2. Điểm yếu

- Sĩ số học sinh một số lớp vượt quá quy định 35 học sinh/lớp.
- Cơ sở vật chất và các phòng chức năng chưa đáp ứng yêu cầu giáo dục hiện nay của địa phương.
- Sân chơi, bãi tập chưa đáp ứng tỉ lệ phù hợp kín cây xanh theo yêu cầu.
- Một số phụ huynh có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên chưa quan tâm sâu sát đến việc học của học sinh.

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên lớn tuổi nên ứng dụng công nghệ thông tin và các phần mềm tiện ích hỗ trợ cho việc quản lý và dạy học chưa đạt hiệu quả cao.
- Việc bố trí học 2/buổi ngày được tổ chức 100% tuy nhiên vẫn còn một số các em về giữa trưa gây khó khăn trong quản lý nên nếp chung của toàn trường.
- Phần đầu xây dựng trường trở thành một trường đạt chất lượng giáo dục. Đào tạo những con người phát triển theo hướng toàn diện, mạnh về thể chất, phát triển về trí lực, đáp ứng được sự tiến bộ và phát triển của đất nước trong thời kỳ mới.
- Tạo dựng một môi trường học tập thân thiện, tích cực, có kỷ cương, tình thương, trách nhiệm, có chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển năng lực cá nhân, có khả năng thích ứng với công đồng. Đào tạo học sinh có tri thức, có sức khỏe, có óc sáng tạo, luôn có những kì vọng, tự tin hội nhập là những giá trị mà trường vun tãi.

2.3. Số liệu về đội ngũ, học sinh và cơ sở vật chất

2.3.1. Về học sinh:

Năm học 2020-2021

Tổng số học sinh toàn trường: 692 học sinh/ 20 lớp. Trong đó :

- + Khối 1 : 4 lớp có 137 học sinh/ 67 nữ
- + Khối 2 : 4 lớp có 143 học sinh/ 75 nữ
- + Khối 3 : 4 lớp có 142 học sinh/ 55 nữ
- + Khối 4 : 4 lớp có 156 học sinh/ 68 nữ

+ Khối 5: 4 lớp có 114 học sinh/ 56 nữ
 Tổng số học sinh trường: 692/321 nữ.
 + Hoàn thành chương trình tiểu học năm 2019-2020: 131 học sinh/68 nữ.

Năm học 2021-2022

Tổng số học sinh toàn trường: 700 học sinh/ 20 lớp. Trong đó :
 + Khối 1: 4 lớp có 122 học sinh/ ... nữ
 + Khối 2: 4 lớp có 137 học sinh/ 67 nữ
 + Khối 3: 4 lớp có 143 học sinh/ 75 nữ
 + Khối 4: 4 lớp có 142 học sinh/ 55 nữ
 + Khối 5: 4 lớp có 156 học sinh/ 68 nữ
 + Hoàn thành chương trình tiểu học năm 2020-2021: 114 học sinh/56 nữ.

Năm học 2022-2023

Tổng số học sinh toàn trường: 714 học sinh/ 21 lớp. Trong đó :
 + Khối 1: 5 lớp có 170 học sinh/ ... nữ
 + Khối 2: 4 lớp có 122 học sinh/ ... nữ
 + Khối 3: 4 lớp có 137 học sinh/ 67 nữ
 + Khối 4: 4 lớp có 143 học sinh/ 75 nữ
 + Khối 5: 4 lớp có 142 học sinh/ 55 nữ
 + Hoàn thành chương trình tiểu học năm 2021-2022: 156 học sinh/ 68 nữ.

Năm học 2023-2024

Tổng số học sinh toàn trường: 742 học sinh/ 22 lớp. Trong đó :
 + Khối 1: 5 lớp có 170 học sinh/ ... nữ
 + Khối 2: 5 lớp có 170 học sinh/ ... nữ
 + Khối 3: 4 lớp có 122 học sinh/ ... nữ
 + Khối 4: 4 lớp có 137 học sinh/ 67 nữ
 + Khối 5: 4 lớp có 143 học sinh/ 75 nữ
 + Hoàn thành chương trình tiểu học năm 2022-2023: 142 học sinh/ 55 nữ.

Năm học 2024-2025

Tổng số học sinh toàn trường: 739 học sinh/ 22 lớp. Trong đó :
 + Khối 1: 4 lớp có 140 học sinh/ ... nữ
 + Khối 2: 5 lớp có 170 học sinh/ ... nữ
 + Khối 3: 5 lớp có 170 học sinh/ ... nữ
 + Khối 4: 4 lớp có 122 học sinh/ ... nữ
 + Khối 5: 4 lớp có 137 học sinh/ 67 nữ
 + Hoàn thành chương trình tiểu học năm 2023-2024: 143 học sinh/ 75 nữ.

2.3.2. Về đội ngũ CBQL, GV, NV:

Tổng số CC,VC,NV năm học 2020-2021: 36 người.

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 36 người/ 23 nữ. Trong đó:
 + Hiệu trưởng: 01
 + Phó Hiệu trưởng: 01
 + Giáo viên TPT Đội + Thủ quỹ: 01/1 nữ
 + Giáo viên Thư viện-thiết bị: 01/0
 + Giáo viên chủ nhiệm lớp: 20/15 nữ
 + Giáo viên bộ môn: 08/5 nữ
 + Kế toán: 01/1 nữ

+ Y tế: 01/1 nữ
+ Bảo vệ: 01/0
+ Giáo viên dự khuyết: 01/0
- Giáo viên : 28 người. (GV văn hóa: 20 người; GV tiếng Anh: 03 người; GV Mỹ thuật: 01 người; GV Âm nhạc: 01 người; GV Tin học: 01 người; Giáo viên GDTTC: 02 người).

Tổng số CC,VC,NV năm học 2021-2022: 36 người.

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 36 người. Trong đó:

+ Hiệu trưởng: 01
+ Phó Hiệu trưởng: 01

+ Giáo viên TPT Đội + Thủ quỹ: 01

+ Giáo viên Thư viện-thiết bị: 01

+ Giáo viên chủ nhiệm lớp: 20

+ Giáo viên bộ môn: 08

+ Kế toán: 01

+ Y tế: 01

+ Bảo vệ: 01/0

+ Giáo viên dự khuyết: 01

- Giáo viên : 28 người. (GV văn hóa: 20 người; GV tiếng Anh: 03 người; GV Mỹ thuật: 01 người; GV Âm nhạc: 01 người; GV Tin học: 01 người; Giáo viên GDTTC: 02 người).

Tổng số CC,VC,NV năm học 2022-2023: 38 người. (bổ sung 1GV lớp 1, 1GV CNTT)

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 38 người. Trong đó:

+ Hiệu trưởng: 01

+ Phó Hiệu trưởng: 01

+ Giáo viên TPT Đội + Thủ quỹ: 01

+ Giáo viên Thư viện-thiết bị: 01

+ Giáo viên chủ nhiệm lớp: 21

+ Giáo viên bộ môn: 09

+ Kế toán: 01

+ Y tế: 01

+ Bảo vệ: 01/0

+ Giáo viên dự khuyết: 01

- Giáo viên : 30 người. (GV văn hóa: 21 người; GV tiếng Anh: 03 người; GV Mỹ thuật: 01 người; GV Âm nhạc: 01 người; GV Tin học: 01 người; Giáo viên GDTTC: 02 người; CNTT: 1 người).

Tổng số CC,VC,NV năm học 2023-2024: 39 người. (bổ sung 1GV lớp 2)

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 39 người. Trong đó:

+ Hiệu trưởng: 01

+ Phó Hiệu trưởng: 01

+ Giáo viên TPT Đội + Thủ quỹ: 01

+ Giáo viên Thư viện-thiết bị: 01

+ Giáo viên chủ nhiệm lớp: 22

+ Giáo viên bộ môn: 09

+ Kế toán: 01
+ Y tế: 01
+ Bảo vệ: 01/0
+ Giáo viên dự khuyết: 01
- Giáo viên : 31 người. (GV văn hóa: 22 người; GV tiếng Anh: 03 người; GV Mĩ thuật: 01 người; GV Âm nhạc: 01 người; GV Tin học: 01 người; Giáo viên GDTC: 02 người; CNTT: 1 người).

Tổng số CC,VC,NV năm học 2024-2025: 39 người.

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 39. Trong đó:

+ Hiệu trưởng: 01
+ Phó Hiệu trưởng: 01
+ Giáo viên TPT Đội + Thủ quỹ: 01
+ Giáo viên Thư viện-thiết bị: 01
+ Giáo viên chủ nhiệm lớp: 22
+ Giáo viên bộ môn: 9
+ Kế toán: 01
+ Y tế: 01
+ Bảo vệ: 01/0
+ Giáo viên dự khuyết: 01

- Giáo viên : 32 người. (GV văn hóa: 22 người; GV tiếng Anh: 03 người; GV Mĩ thuật: 01 người; GV Âm nhạc: 01 người; GV Tin học: 01 người; Giáo viên GDTC: 02 người; CNTT: 1 người).

2.3.3. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị:

TS Phòng học năm học 2020-2021: 20 phòng/TS lớp 20 lớp

- Phòng học: 20

- Phòng tin học: 1

- Phòng tiếng Anh: 1 (phòng bán kiên cố)

- Phòng văn phòng, phòng HT, PHT, KT: 1

- Phòng truyền thông, hoạt động Đội, phòng y tế: 1

- Phòng thư viện-thiết bị: 01(phòng bán kiên cố)

- Hệ thống chiếu sáng điện, nước sinh hoạt, nhà vệ sinh đủ phục vụ.

- Trang thiết bị, ĐDDH, 2 máy chiếu, 2 bảng tương tác, 4 laptop.

- Sân chơi, bãi tập cho học sinh: 02 sân chơi, bãi tập còn thiếu bóng mát.

- Mượn 1 phòng của trung tâm học tập cộng đồng phòng làm phòng học.

TS Phòng học năm học 2021-2022: 20 phòng/TS lớp 20 lớp

- Phòng học: 20

- Phòng Tin học: 1

- Phòng tiếng Anh: 2

- Phòng văn phòng, phòng HT, PHT, KT: 1

- Phòng truyền thông, hoạt động Đội, phòng y tế: 1

- Phòng thư viện-thiết bị: 02

- Hệ thống chiếu sáng điện, nước sinh hoạt, nhà vệ sinh đủ phục vụ.

- Sân chơi, sân thể dục thể thao cho học sinh.

TS Phòng học năm học 2022-2023: 21 phòng/TS lớp 21 lớp

- Phòng học: 21

- Phòng Tin học: 1
 - Phòng nghệ thuật: 1
 - Phòng GDTC: 1
 - Phòng Hội đồng: 1
 - Phòng Thư viện: 1
 - Phòng Thiết bị: 1
 - Văn phòng: 1
 - Phòng y tế: 1
 - Phòng Hiệu trưởng: 1
 - Phòng Phó Hiệu trưởng: 1
 - Phòng tiếng Anh: 2
 - Phòng truyền thông: 1
 - Hoạt động Đội: 1
 - Hệ thống chiếu sáng điện, nước sinh hoạt, nhà vệ sinh đủ phục vụ.
 - Sân chơi, sân thể dục thể thao cho học sinh.
- TS Phòng học năm học 2023-2024: 22 phòng/TS lớp 22 lớp**

- Phòng học: 22
 - Phòng Tin học: 1
 - Phòng nghệ thuật: 1
 - Phòng GDTC: 1
 - Phòng Hội đồng: 1
 - Phòng Thư viện: 1
 - Phòng Thiết bị: 1
 - Văn phòng: 1
 - Phòng y tế: 1
 - Phòng Hiệu trưởng: 1
 - Phòng Phó Hiệu trưởng: 1
 - Phòng tiếng Anh: 2
 - Phòng truyền thông: 1
 - Hoạt động Đội: 1
 - Hệ thống chiếu sáng điện, nước sinh hoạt, nhà vệ sinh đủ phục vụ.
 - Sân chơi, sân thể dục thể thao cho học sinh.
- TS Phòng học năm học 2024-2025: 22 phòng/TS lớp 22 lớp**

- Phòng học: 22
- Phòng Tin học: 1
- Phòng nghệ thuật: 1
- Phòng GDTC: 1
- Phòng Hội đồng: 1
- Phòng Thư viện: 1
- Phòng Thiết bị: 1
- Văn phòng: 1
- Phòng y tế: 1
- Phòng Hiệu trưởng: 1
- Phòng Phó Hiệu trưởng: 1
- Phòng tiếng Anh: 2

- Phòng truyền thống: 1

- Hoạt động Đội: 1

- Hệ thống chiếu sáng điện, nước sinh hoạt, nhà vệ sinh đủ phục vụ.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

- Đây là năm thực hiện đổi mới căn bản toàn diện giáo dục phổ thông theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

- Giáo dục nhà trường tiếp tục khẳng định là niềm tin của gia đình và xã hội, làm cho học sinh thích học, thích đi học, mỗi ngày đến trường là một ngày vui, tập trung xây dựng trường học tiên tiến, hiện đại và hội nhập, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; tích cực chuẩn bị các điều kiện để thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông 2018, sách giáo khoa mới, nhất là đổi mới với lớp 1; tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của người học, chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm công dân của học sinh đối với cộng đồng, xã hội, gần gũi với thực tiễn, đạo đức với giáo dục truyền thống văn hóa, giáo dục thể chất; rèn luyện con người về lý tưởng, phẩm chất, nhân cách, lối sống; nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, đánh giá; tiếp tục đổi mới công tác quản lý và phát triển đội ngũ giáo viên.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- Chương trình giáo dục phổ thông đặt ra 3 yêu cầu cơ bản cần đạt về phẩm chất và năng lực, đó là:

+ Hình thành và phát triển cho học sinh những phẩm chất chủ yếu như yêu đất nước, yêu con người; chăm học, chăm làm, trung thực, trách nhiệm.

+ Hình thành và phát triển cho học sinh những năng lực cốt lõi (năng lực chung cho tất cả các môn học và hoạt động giáo dục góp phần hình thành, phát triển năng lực tự chủ, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo...) và năng lực đặc biệt (năng khiếu) của học sinh.

+ Là căn cứ để xây dựng chương trình môn học, soạn bài dạy và tổ chức dạy học, đánh giá kết quả giáo dục học sinh, ... phải dựa trên yêu cầu cần đạt về phẩm chất chủ yếu và năng lực cốt lõi.

- Bảo đảm tất cả giáo viên của trường được triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo, nội dung hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 và hoàn thành chương trình bồi dưỡng theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo khi bắt đầu triển khai áp dụng chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018 tuân thủ đổi mới từng cấp học, từ năm học 2020-2021 đối với lớp 1 cấp tiểu học.

2. Nội dung cụ thể

2.1. Thực hiện chương trình môn học

2.1.1. Kế hoạch chung

- Căn cứ khung phân phối chương trình giáo dục hiện hành của Bộ Giáo dục, chuyên môn, trường Tiểu học Khánh Hậu ban hành kế hoạch dạy học cho các môn học như sau: Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch Sử- Địa lý, Thể dục, Thủ công, Kĩ thuật, Âm nhạc, Mĩ thuật, Tiếng Anh, Tin học, Hoạt động trải nghiệm và được thay đổi cả môn học theo CTGD PT 2018 cho đến năm 2025.

- Đảm bảo việc rà soát, điều chỉnh phân phối chương trình trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức, kĩ năng và thái độ của cấp học trong chương trình giáo dục theo hướng tinh giản, tăng cường phát triển các kĩ năng trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức, kĩ năng và thái độ trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 hiện hành và hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học tại Công văn số 7975/BGDĐT-GDTH ngày 10/9/2009, xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế theo khung thời gian 35 tuần thực học (học kỳ I: 18 tuần, học kỳ II: 17 tuần).

- Các tổ chuyên môn có trách nhiệm xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học, thiết kế tiến trình dạy học trong mỗi môn học với các nội dung, các chủ đề dạy học, các chủ đề tích hợp, liên môn phù hợp và theo hình thức, phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực; chú trọng giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kĩ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn.

- Việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục định hướng phát triển năng lực học sinh của mỗi tổ phải phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh; tất cả đều được thể hiện trong biên bản họp tổ và được Hiệu trưởng duyệt trước khi thực hiện.

- Từ năm học 2020-2021 nhà trường lên kế hoạch xã hội hóa huy động các nguồn lực xã hội nhằm tạo điều kiện phát triển giáo dục địa phương.

- Việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm nhằm hình thành và phát triển các phẩm chất và năng lực cho học sinh được thực hiện đối với khối lớp I trong năm học.

- 100% các lớp từ lớp 1 đến lớp 5 được hoạt động trải nghiệm.

- Công tác đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; đa dạng hóa các hoạt động và kỹ thuật dạy học tích cực nhằm phát huy khả năng tự học của học sinh qua hình thức trực tiếp quan, tự duy, thiết bị hiện đại.

- 100% các lớp dạy học theo đổi mới phương pháp, linh hoạt các biện pháp phù hợp nhằm phát huy khả năng sáng tạo của học sinh.

- Giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức trách nhiệm của công dân đối với xã hội, đối với cộng đồng cho học sinh được tuyên truyền rộng rãi trong phụ huynh học sinh, giáo viên nhằm nâng cao nhân thức trong môi trường lớp xã hội trong thời kỳ công nghệ phát triển.

- 50% học sinh được học kỹ năng sống.

- Đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục theo Thông tư 27/2020/TT-BGD ngày 4/9/2020 về đánh giá kết quả học tập của học sinh đối với lớp 1 và đến lớp 5.

- Các giải pháp bồi dưỡng thường xuyên, đổi mới hình thức và nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn.

- Công tác phổ cập giáo dục tiểu học duy trì và giữ vững phổ cập mức độ 3.
 - Tỷ lệ học sinh đạt các phẩm chất và năng lực đạt: 99,5%
 - Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học 99,5%
 - Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học 100%

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC.

1. Lộ trình thực hiện theo Thông tư 32 ban hành CTGD PT 2018:

- Năm học 2020-2021 thực hiện chương trình các môn học lớp 1, 2, 3, 4, 5

Môn học và các hoạt động giáo dục	Lớp/Tiết					Ghi chú
	1	2	3	4	5	
- Tiếng Việt	12 (5)	9 (4)	8 (2)	8 (2)	8 (2)	
- Toán	3 (1)	5 (3)	5 (2)	5 (1)	5 (1)	
- Đạo đức	1	1	1	1	1	
- Tự nhiên và xã hội	2	1	2			
- Khoa học				2	2	
- Lịch sử và Địa lý				2	2	
- Âm nhạc	1	1	1	1	1	
- Mỹ thuật	1	1	1	1	1	
- Thủ công		1	1			
- Kỹ thuật				1	1	
- Thể dục	2	2	2	2	2	
- Hoạt động tập thể		2 (1)	2 (1)	2		1 tiết SH TT. 1 tiết chào cờ
- Hoạt động trải nghiệm	3					
- Hoạt động GDNGLL		1	1	1	1	
- Tin học – Anh Văn	(4)	(2)	(6)	(6)	(6)	
- Tự học		(1)				
Tổng số tiết/tuần	25 (10)	23 (12)	23 (12)	25 (10)	25 (10)	
Tổng số tiết/năm	875 (350)	805 (420)	805 (420)	875 (350)	875 (350)	

* Ghi chú: Các tiết (-) bổ sung cho kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày.

- Năm học 2021-2022 thực hiện chương trình các môn học lớp 1, 2, 3, 4, 5

Môn học và các hoạt động giáo dục	Lớp/Tiết					Ghi chú
	1	2	3	4	5	
- Tiếng Việt	12 (5)	10 (4)	8 (2)	8 (2)	8 (2)	

* Ghi chú: Các tiết (-) bổ sung cho kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày.						
Tổng số tiết/năm	875 (350)	875 (350)	805 (420)	875 (350)	875 (350)	
Tổng số tiết/tuần	25 (10)	25 (10)	23 (12)	25 (10)	25 (10)	
- Toàn	3 (1)	5 (2)	5 (2)	5 (2)	5 (1)	
- Đào đức	1	1	1	1	1	
- Tự nhiên và xã hội	2	2	2			
- Khoa học					2	
- Lịch sử và Địa lý					2	
- Âm nhạc	1	1	1	1	1	
- Mỹ thuật	1	1	1	1	1	
- Thủ công			1			
- Kỹ thuật					1	
- Thể dục	2	2	2		2	
- Hoạt động tập thể			2 (1)		2	1 tiết SH TT, 1 tiết chào cờ
- Hoạt động trải nghiệm	3	3				
- Hoạt động GDNGLL			1		1	
- Tin học – Anh Văn	(4)	(4)	(6)	(4)	(6)	

- Năm học 2022-2023 thực hiện chương trình các môn học lớp 1, 2, 3, 4, 5

Môn học và các hoạt động giáo dục	Lớp/Tiết				Ghi chú
	1	2	3	4	5
- Tiếng Việt	12 (5)	10 (4)	7 (4)	8 (2)	8 (2)
- Toán	3 (1)	5 (2)	5 (3)	5 (1)	5 (1)
- Đạo đức	1	1	1	1	1
- Tự nhiên và xã hội	2	2	2		
- Khoa học				2	2
- Lịch sử và Địa lý				2	2
- Âm nhạc	1	1	1	1	1
- Mỹ thuật	1	1	1	1	1
- Kỹ thuật					
- Giáo dục thể chất	2	2	2	2	2
- Hoạt động tập thể					1 tiết SH TT,

	- Hoạt động trải nghiệm	3	3	3		
	- Hoạt động GDNGLL					
	- Ngoài ngữ 1	2 (2)	2 (2)	4	4	4
	- Tin học và Công nghệ			2	2	2
Tổng số tiết/tuần	Tổng số tiết/năm	(25 (10)	25 (10)	28 (7)	875 (350)	875 (350)

* Ghi chú: Các tiết (-) bỏ sung cho kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày.

Môn học và các hoạt động giáo dục	Lớp/Tiết						Ghi chú
	1	2	3	4	5		
- Tiếng Việt	12 (5)	10 (4)	7 (4)	7 (3)	8 (2)		
- Toán	3 (1)	5 (2)	5 (3)	5 (2)	5 (1)		
- Đạo đức	1	1	1	1	1		
- Tự nhiên và xã hội	2	2	2				
- Khoa học				2	2		
- Lịch sử và Địa lý				2	2		
- Âm nhạc	1	1	1	1	1		
- Mỹ thuật	1	1	1	1	1		
- Kỹ thuật					1		
- Giáo dục thể chất	2	2	2	2	2		
- Hoạt động tập thể					2	<i>I tiết SH TT. I tiết chào cờ</i>	
- Hoạt động trải nghiệm	3	3	3	3			
- Hoạt động GDNGLL					1		
- Ngoài giờ 1	2 (2)	2 (2)	4	4	4		
- Tin học và Công nghệ			2	2	2		
Tổng số tiết/tuần	25 (10)	25 (10)	28 (7)	30 (5)	25 (10)		
Tổng số tiết/năm	875 (350)	875 (350)	980 (245)	1050 (175)	875 (350)		

* Ghi chú: Các tiết (-) bổ sung cho kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày.

- Năm học 2024-2025 thực hiện chương trình các môn học lớp 1, 2, 3, 4, 5

Môn học và các hoạt động giáo dục	Lớp/Tiết					Ghi chú
	1	2	3	4	5	
- Tiếng Việt	12 (5)	10 (4)	7 (4)	7 (3)	7 (3)	
- Toán	3 (1)	5 (2)	5 (3)	5 (2)	5 (2)	
- Đạo đức	1	1	1	1	1	
- Tự nhiên và xã hội	2	2	2			
- Khoa học				2	2	
- Lịch sử và Địa lý				2	2	
- Âm nhạc	1	1	1	1	1	
- Mỹ thuật	1	1	1	1	1	
- Giáo dục thể chất	2	2	2	2	2	
- Hoạt động trải nghiệm	3	3	3	3	3	
- Ngoại ngữ 1 (tự chọn)	2 (2)	2 (2)	4	4	4	
- Tin học và Công nghệ			2	2	2	
Tổng số tiết/tuần	25 (10)	25 (10)	28 (7)	30 (5)	30 (5)	
Tổng số tiết/năm	875 (350)	875 (350)	980 (245)	1050 (175)	1050 (175)	

* Ghi chú: Các tiết (-) bổ sung cho kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày.

2. Chương trình giáo dục chính khóa giai đoạn 2020-2025

Kế hoạch giáo dục tiêu học theo Chương trình 2018					
Nội dung giáo dục	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
	Số tiết trong một năm				
1. Môn bắt buộc					
1. Tiếng Việt	420	350	245	245	245
2. Toán	105	175	175	175	175
3. Đạo đức	35	35	35	35	35
4. Tự nhiên và xã hội	70	70	70		
5. Khoa học				70	70

Chiều	3	Ôn T. Việt	Ôn Toán	HBTN	Ôn Toán	HBTN
	2	Đạo đức	Âm nhạc	Ôn T. Việt	Ôn T. Việt	Mĩ thuật
	1	GDTC	Tiếng Anh	GDTC	Tiếng Anh	Mĩ thuật

Thời khóa biểu học trong 1 tuần đối với lớp 3 năm học 2022-2023

Chiều	3	Ôn T. Việt	Ôn Toán	HBTN	Ôn T. Việt	HBTN
	2	Tiếng Anh	Âm nhạc	Tin học	Ôn Toán	Ôn Toán
	1	GDTC	Ôn T. Việt	GDTC	Tiếng Anh	Ôn T. Việt
Sáng	5					
	4	Đạo đức	TN&XH	Tiếng Anh	TN&XH	Tiếng Anh
	3	Toán	Toán	Toán	Toán	Toán
	2	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Mĩ thuật	Tiếng Việt	Tin học
	1	HBTN	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt
Tiết	Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu	

Thời khóa biểu học trong 1 tuần đối với lớp 4 năm học 2023-2024

Chiều	3	Ôn T. Việt	Ôn Toán	HBTN	Ôn T. Việt	HBTN
	2	Tiếng Anh	Âm nhạc	Tin học	Ôn Toán	Ôn T. Việt
	1	GDTC	Lịch sử	GDTC	Tiếng Anh	Địa lý
Sáng	5					
	4	Đạo đức	Khoa học	Tiếng Anh	Khoa học	Tiếng Anh
	3	Toán	Toán	Toán	Toán	Toán
	2	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Mĩ thuật	Tiếng Việt	Tin học
	1	HBTN	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt
Tiết	Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu	

Thời khóa biểu học trong 1 tuần đối với lớp 5 năm học 2024-2025

Chiều	3	Ôn T. Việt	Ôn Toán	HBTN	Ôn T. Việt	HBTN
	2	Tiếng Anh	Âm nhạc	Tin học	Ôn Toán	Ôn T. Việt
	1	GDTC	Lịch sử	GDTC	Tiếng Anh	Địa lý
Sáng	5					
	4	Đạo đức	Khoa học	Tiếng Anh	Khoa học	Tiếng Anh
	3	Toán	Toán	Toán	Toán	Toán
	2	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Mĩ thuật	Tiếng Việt	Tin học
	1	HBTN	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt
Tiết	Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu	

4. Thời gian học trong ngày đối với toàn trường.

Buổi	Tiết	Thời gian	Hoạt động
------	------	-----------	-----------

Chiều	Số giờ	Nội dung	Hình thức
Sáng	1	7 giờ - 7 giờ 40 phút	Học theo TKB
	2	7 giờ 45 phút - 8 giờ 25 phút	Học theo TKB
	3	8 giờ 25 phút - 8 giờ 45 phút	Học theo TKB
	4	8 giờ 45 phút - 9 giờ 25 phút	Học theo TKB
Chiều	1	14 giờ - 14 giờ 40 phút	Học theo TKB
	2	14 giờ 40 phút - 15 giờ	
	Ra chơi		Học theo TKB
	3	15 giờ - 15 giờ 40 phút	Học theo TKB

- Thời lượng học 7 tiết/ngày, 10 buổi/tuần.

5. Các hoạt động giáo dục

5.1 Bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh

Nhà trường giao cho giáo viên bộ môn lựa chọn học sinh ở từng bộ môn nhân thực tốt có năng khiếu ở tất cả các khối lớp thành lập các câu lạc bộ gồm các môn: Thể dục, Khoa học, Tiếng Anh, Âm nhạc, Mĩ thuật và phân công giáo viên phụ trách như sau:

Khối	Thể dục	Khoa học, LS, DL	Tiếng Anh	Âm nhạc	Mĩ thuật
1	Phan Hữu âm	- Nguyễn Thị Ngọc Thủy - Phạm Bích Phương	Nguyễn Thị Xuân Trang	Lê Thị Thanh Trúc	
2	Nguyễn Thái Phong		Nguyễn Thị Tiểu Loan	Nguyễn Thị Xuân Trang	Lê Thị Thanh Trúc
3	Nguyễn Thái Phong		Phạm Bích Phương	Nguyễn Thị Xuân Trang	Lê Thị Thanh Trúc
4	Phan Hữu âm	GVCN	Nguyễn Thị Tiểu Loan	Nguyễn Thị Xuân Trang	Lê Thị Thanh Trúc
5	Nguyễn Thái Phong	GVCN	Nguyễn Thị Ngọc Thủy	Nguyễn Thị Xuân Trang	Lê Thị Thanh Trúc

- Phó Hiệu trưởng trực tiếp chỉ đạo công tác bồi dưỡng học sinh có năng khiếu:

+ Tổ chức thực hiện kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phân công giáo viên dạy, lên thời khóa biểu, kiểm tra giáo án của giáo viên.

+ Trực tiếp theo dõi, chỉ đạo công tác bồi dưỡng của tổ chuyên môn, giáo viên dạy.

+ Cùng với tổ chuyên môn tham dự các buổi chuyên đề liên quan đến công tác bồi dưỡng học sinh.

- Tổ chuyên môn:

Khối	Nội dung bồi dưỡng	Giáo viên bồi dưỡng
1	Môn Toán, Tiếng Việt	GV CN lớp
2	Môn Toán, Tiếng Việt	GV CN lớp
3	Môn Toán, Tiếng Việt	GV CN lớp
4	Môn Toán, Tiếng Việt	GV CN lớp

Cụ thể như sau:

- + Chỉ đạo giáo viên xây dựng chương trình bồi dưỡng từng bộ môn của tổ và theo dõi tiến độ chương trình bồi dưỡng.
 - + Theo dõi chất lượng các lớp bồi dưỡng nhằm đảm bảo chất lượng đội tuyển, danh giá đề xuất lựa chọn, bổ sung học sinh.
 - Giáo viên bồi dưỡng học sinh:
 - + Lập danh sách câu lạc bộ học sinh năng khiếu theo các môn.
 - + Thực hiện đúng theo thời khóa biểu đã phân công.
 - + Giáo viên cần lựa chọn nội dung, phương pháp bồi dưỡng tốt nhất để bồi dưỡng học sinh đạt kết quả cao nhất.
 - Thời gian thực hiện: Dạy vào buổi chiều theo lịch của nhà trường.
- 5.2. Phụ đạo học sinh nhân thức chậm**
- Phân công Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn kiểm tra đầu năm chất lượng ở các lớp để phát hiện học sinh còn hạn chế một số mặt kiến thức lập kế hoạch phụ đạo.
 - Giáo viên chủ nhiệm phụ đạo học sinh yếu ngoài giờ theo quy định của hiệu trưởng và chịu trách nhiệm nghiêm thu chất lượng học sinh theo TT 28/2020/BGDĐT ngày 4/9/2020.
 - 100% GV phụ đạo học sinh.
 - + Tổ chức thực hiện kế hoạch, sắp xếp thời khóa biểu bồi dưỡng, phụ đạo phù hợp với tình hình địa phương.
 - + Chỉ đạo và cùng với tổ chuyên môn tham dự các chuyên đề liên quan đến công tác bồi dưỡng, phụ đạo.
 - + Cùng với Tổ chuyên môn tiến hành kiểm tra, giám sát và hỗ trợ giáo viên trong quá trình tổ chức bồi dưỡng, phụ đạo.
 - Vai trò phối hợp của giáo viên chủ nhiệm lớp với giáo viên dạy các bộ môn.
 - Kế hoạch phân công giáo viên phụ trách phụ đạo học sinh yếu theo mẫu sau:
 - Thực hiện đầy đủ các nội dung lồng ghép, tích hợp tổ chức các hoạt động trải nghiệm trong nhà trường, ngoài nhà trường.
 - Kế hoạch thời gian nhà trường sẽ tiến hành tổ chức cho học sinh hoạt động tham quan trong năm học (cuối tháng 12/2020) tùy theo tình hình dịch bệnh có thể tổ chức thời gian phù hợp.
 - Yêu cầu giáo viên chủ nhiệm lập danh sách học sinh nhân thức chậm đối với môn Tiếng Việt, Toán. Phó Hiệu trưởng phân công giáo viên có khả năng sư phạm, trình độ chuyên môn tốt, nhiệt tình, kiên trì để phụ đạo học sinh nhân thức chậm.

5	Môn Toán, Tiếng Việt	GV CN lớp
---	----------------------	-----------

6. Các hoạt động giáo dục

6.1. Phụ đạo học sinh yếu kém.

- Phân công Phó hiệu trưởng phụ trách:
- + Tổ chức thực hiện kế hoạch, sắp xếp thời khóa biểu bồi dưỡng, phụ đạo.
- + Chỉ đạo và cùng với tổ chuyên môn tham dự các chuyên đề liên quan đến công tác bồi dưỡng, phụ đạo.
- + Cùng với Tổ chuyên môn tiến hành kiểm tra, giám sát và hỗ trợ giáo viên trong quá trình tổ chức bồi dưỡng, phụ đạo.
- Vai trò phối hợp của giáo viên chủ nhiệm lớp với giáo viên dạy các bộ môn.
- Kế hoạch phân công giáo viên phụ đạo học sinh yếu theo mẫu sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Phụ trách nội dung
1	Lê Thị Hiếu	GV lớp 1/1	Tiếng Việt - Toán
2	Nguyễn Thị Thanh Thủy	GV lớp 1/2	Tiếng Việt - Toán
3	Hồ Thị Thanh Thủy	GV lớp 1/3	Tiếng Việt - Toán
4	Nguyễn Thị Cẩm Loan	GV lớp 1/4	Tiếng Việt - Toán
5	Nguyễn Thị Ngọc Dung	GV lớp 2/1	Tiếng Việt - Toán
6	Phạm Thị Nhung	GV lớp 2/2	Tiếng Việt - Toán
7	Trần Kim Phụng	GV lớp 2/3	Tiếng Việt - Toán
8	Nguyễn Thị Thanh Thảo	GV lớp 2/4	Tiếng Việt - Toán
9	Phạm Thị Minh Tâm	GV CN 3/1	Tiếng Việt - Toán
10	Nguyễn Thị Ngọc Nga	GV CN 3/2	Tiếng Việt - Toán
11	Phạm Minh Hào	GV CN 3/3	Tiếng Việt - Toán
12	Trần Hùng Cường	GV CN 3/4	Tiếng Việt - Toán
13	Bùi Hoa Hương Uyên	GV CN 4/2	Tiếng Việt - Toán
14	Võ Thị Hải Hà	GV CN 4/3	Tiếng Việt - Toán
15	Nguyễn Thị Trang Đài	GV lớp 5/1	Tiếng Việt - Toán
16	Nguyễn Thị Thanh Thảo	GV lớp 5/2	Tiếng Việt - Toán
17	Đỗ Thị Thanh Hương	GV CN 4/1	Tiếng Việt - Toán
18	Nguyễn Thanh Nghĩa	GV CN 4/4	Tiếng Việt - Toán
19	Trần Kim Long	GV lớp 5/3	Tiếng Việt - Toán
20	Võ Thành Nghiệp	GV lớp 5/4	Tiếng Việt - Toán

Các môn học khác có học sinh nhận thức chậm giáo viên dạy có trách nhiệm phụ đạo học sinh ngay trong giờ học, giờ truy bài.

- Phó hiệu trưởng trực tiếp chỉ đạo công tác phụ đạo học sinh nhận thức chậm, cụ thể:
- + Tổ chức thực hiện kế hoạch phụ đạo, phân công giáo viên dạy.
- + Trực tiếp theo dõi, kiểm tra công tác phụ đạo học sinh yếu.
- Tổ chuyên môn: Theo dõi kết quả tiến bộ của học sinh yếu ở các môn học qua từng học kỳ, có giải pháp hỗ trợ gv phụ đạo học sinh yếu.

- Giáo viên phụ đạo:
+ Lập danh sách học sinh yếu do mình phụ trách, theo dõi sự tiến bộ của các em từ ý thức và qua kết quả học tập trong các giờ học.
+ Có trách nhiệm phối hợp với giáo viên chủ nhiệm và gia đình học sinh thường xuyên động viên, khuyến khích các em học sinh tạo sự cố gắng thực sự trong học tập và rèn luyện ý thức đạo đức, nhằm kịp thời khắc phục tình trạng học sinh yếu kém.

- Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn theo dõi sát, hướng dẫn phương pháp học tập, tổ chức truy bài đầu giờ, phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh để giúp đỡ học sinh yếu kém tiến bộ; thực hiện đổi bài cùng tiến, nhóm bàn học tập.

Thời gian thực hiện: Trong các tiết học, các giờ truy bài. Có thể bố trí phụ đạo vào buổi chiều (3 buổi/tuần, theo lịch nhà trường)

***Tên học phụ đạo (có danh sách đính kèm riêng)**

6.2. Tổ chức hoạt động trải nghiệm và giáo dục kỹ năng sống.

6.2.1. Tổ chức Hoạt động trải nghiệm.

- Thực hiện đầy đủ các nội dung lồng ghép, tích hợp tổ chức các hoạt động trải nghiệm trong nhà trường, ngoài nhà trường.

- Kế hoạch thời gian nhà trường sẽ tiến hành tổ chức cho học sinh hoạt động tham quan trong năm học (cuối tháng 12 tùy theo tình hình có thể tổ chức tham quan các di tích lịch sử địa phương)

6.2.2. Tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống.

- Kế hoạch phối hợp với các Trung tâm giáo dục kỹ năng sống tiến hành các hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho các em. Trong năm tổ chức các buổi sinh hoạt kỹ năng sống cho học sinh 4 lần sinh hoạt tập thể toàn trường.

- Phân công giáo viên phụ trách và phối hợp

- Giáo viên Tổng phụ trách phối hợp với trung tâm kỹ năng sống TP sinh hoạt cho các em.

7. Tham gia các hội thi.

7.1. Tham gia thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp trường.

- Số lượng giáo viên dự thi: 100% giáo viên

- Thời gian tổ chức: Từ 02/11 đến 25/12 hằng năm. (Đăng ký sau Hội nghị công chức đầu năm)

- Nội dung và hình thức thi: Thực hiện theo Thông tư số 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20/12/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về Hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non; giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục phổ thông.

7.2. Tham gia thi giáo viên dạy giỏi cấp TP.

- Đăng ký tham gia thi cấp thành phố từ đầu năm học: trên 30% giáo viên tham gia dự thi.

- Tổ chức bồi dưỡng, hỗ trợ giáo viên

7.3. Tổ chức viết sáng kiến kinh nghiệm và đề tài nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng.

- Khuyến khích, giáo viên, nhân viên tham gia viết sáng kiến và nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng.

8. Đối mới kiểm tra, đánh giá; phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và sinh hoạt chuyên môn.

- Thời gian tổ chức viết đề tài: Từ tháng 12 đến tháng 01/2021.
- Thời gian tổ chức thăm định cấp trường: Tháng 02/2021.
- Đăng kí đề tài tham gia thăm định cấp TP tháng 10/2020
- Thực hiện hằng năm theo kế hoạch từng năm học.

8.1. Đối mới kiểm tra, đánh giá.

- Thực hiện theo Thông tư 27/2020 đối với lớp 1 năm học 2020-2021 và tiếp tục thực hiện theo từng năm học cho từng khối lớp.
- Kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh.
- Đánh giá thường xuyên đối với tất cả các học sinh;
- Xây dựng ma trận đề kiểm tra, tổ chức ra đề kiểm tra theo ma trận với 4 mức độ: Nhận biết, Thông hiểu, Vận dụng, Vận dụng cao.
- Tổ chức kiểm tra chất chẽ, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi kiểm tra, chấm bài kiểm tra. Phân công giám sát khâu kiểm tra đánh giá học sinh.

8.2. Thực hiện nội dung, đổi mới Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học.

- Đối với lớp 1, công tác soạn giảng, thiết kế dạy học bám sát khung chương trình và tài liệu sách giáo khoa hướng dẫn thực hiện.
- Thực hiện linh hoạt, hiệu quả tài liệu hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức kỹ năng và giám sát nội dung đối với chương trình hiện hành.
- Điều chỉnh các hình thức tổ chức lớp học một cách hợp lý nhằm giúp học sinh tích cực, chủ động và tự học hiệu quả cao nhất góp phần hình thành phẩm chất và năng lực.
- Thực hiện dạy đủ các môn học theo quy định; coi trọng việc giáo dục đạo đức và rèn luyện thể chất; giáo dục nghệ thuật, năng cao hiệu quả giờ dạy trên lớp.
- Giáo viên đổi mới cách soạn kế hoạch bài dạy để theo dõi từng đối tượng học sinh trong lớp mình phụ trách, vì sự tiến bộ của mỗi học sinh, không máy móc, rập khuôn, hình thức.
- 100% giáo viên soạn giảng theo đổi mới phương pháp.
- Khuyến khích giáo viên sử dụng công nghệ thông tin nhằm thực hiện đổi mới PPDH và năng cao chất lượng dạy và học.
- 100% sử dụng giáo án điện tử.

8.3. Đối mới sinh hoạt chuyên môn.

- Căn cứ Công văn số 1249/SGDĐT-GDMN-GDTH ngày 21/4/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học.
- Xây dựng kế hoạch tổ chức sinh hoạt chuyên môn về các nội dung tìm hiểu Chương trình giáo dục phổ thông 2018, nghiên cứu bài học, xây dựng kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục Tiểu học;
- Bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên tiểu học để thực hiện xây dựng kế hoạch và tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; xây dựng môi trường thân thiện, tích cực, tự học; năng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn.

- Đổi mới nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng thiết thực, hiệu quả. Nội dung sinh hoạt chuyên môn phải thể hiện rõ trong hồ sơ sinh hoạt của tổ.
- Tăng cường các chuyên đề theo nghiên cứu bài học để bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn và nâng cao năng lực sư phạm cho giáo viên.
- 100% giáo viên thực hiện đầy đủ theo nghiên cứu bài học ít nhất 1 tiết/ năm học.
- Tăng cường trao đổi, tham gia sinh hoạt chuyên môn trên hệ thống "Trường học kết nối".
- Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch thực hiện chuyên đề của tổ trình lãnh đạo phê duyệt trước khi tổ chức.
- Tăng cường trao đổi, tham gia sinh hoạt chuyên môn trên hệ thống "Trường học kết nối".
- * Kế hoạch cụ thể tổ chức chuyên đề của trường, tổ khối thực hiện theo từng năm học.

TT	Tên chuyên đề khối 1	Tháng	Người thực hiện
1	Dạy phân học chữ theo chương trình GDPPT2018	10	Lê Thị Hiếu
2	Dạy phân học văn theo chương trình GDPPT2018	11	Hồ Thị Thanh Thúy
3	Đổi mới phương pháp dạy học Toán tiếp cận chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo định hướng phát triển năng lực học sinh tiểu học	01/2021	Nguyễn Thị Thanh Thúy
4	Đổi mới phương pháp dạy phân môn Tập đọc.	03/2021	Nguyễn Thị Cẩm loan

TT	Tên chuyên đề khối 2	Tháng	Người thực hiện
1	Nâng cao chất lượng giảng dạy phân môn tập đọc lớp 2	10	Nguyễn Thị Ngọc Dung
2	Môn Toán	12	Phạm Thị Nhung
3	Môn Tiếng Việt (LT & C)	3/2021	Trần Kim Phụng
4	Cách rèn kĩ năng viết đúng chính tả cho học sinh lớp 2	4/2021	Nguyễn Thị Thanh Thảo

TT	Tên chuyên đề khối 3	Tháng	Người thực hiện
1	Nghiên cứu, thảo luận chung tình GDPPT 2018	10	Cà tô
2	Nâng cao chất lượng giảng dạy phân môn tập đọc lớp 3 Bài: Cửa Tùng	12	Y kiến: cà tô Người dạy: Phạm Thị Minh Tâm
3	Giáo dục đạo đức HS: Nguyễn nhân và giải pháp	1/2021	Cà tô

4	Sử dụng PP BTNĐ trong môn TNXH lớp 3.Bài : Quả	3/2021	Y kiến: Cả tổ Người dạy: Phạm Minh Hào
---	--	--------	---

TT	Tên chuyên đề khối 4	Tháng	Người thực hiện
1	Kể chuyện Lời ước dưới trăng	10	Nguyễn Thành Nghĩa
2	L.T&C.Câu kể Ai làm gì?	12	Bùi Hoa Hương Uyên
3	ĐL.Thành phố Cần Thơ	2	Đỗ Thị Thanh Hương
4	Toán. Luyện tập	3	Võ Thị Hải Hà

TT	Tên chuyên đề khối 5	Tháng	Người thực hiện
1	Cách rèn kĩ năng viết đúng chính tả cho học sinh lớp năm	12/2020	Nguyễn Thị Trang Đài
2	"Bàn tay nặn bột" môn Khoa học lớp năm	2/2021	Trần Kim Long
3	Năng cao chất lượng giảng dạy phân môn Luyện từ và câu. Phân biệt từ đồng âm và từ nhiều nghĩa.	10/2020	Nguyễn Thị Thanh Thảo
4	Phương pháp giải dạng toán "Đại lượng, đo đại lượng"	01/2021	Võ Thành Nghiệp

TT	Tên chuyên đề Bộ môn	Tháng	Người thực hiện
1	Cách dạy tiết thực hành có hiệu quả	10	Trần Anh Vũ
2	Nghiên cứu, thảo luận chương trình GDPT 2018 môn Giáo dục thể chất.	12	Nguyễn Thái Phong Cả tổ
3	Sử dụng trò chơi Violet trong dạy tiếng Anh 3,4,5	1/2021	Nguyễn Thủy Tiểu Loan
4	Nghiên cứu, thảo luận chương trình GDPT 2018 môn nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật).	2/2021	Lê Thị Thanh Trúc Cả tổ

9. Tổ chức dạy học đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn, khuyết tật hòa nhập, cơ nhỡ:

- Căn cứ điều kiện thực tế ở địa phương
- Chương trình học chủ yếu
- Thực hiện Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật ban hành theo Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ GDĐT.
- Tổ chức cho học sinh khuyết tật hòa nhập vào cộng đồng tùy theo điều kiện và mức độ khuyết tật của học sinh.

10. Tổ chức dạy học Ngoại ngữ, Tin học

Thời gian	Nội dung	Bộ phận thực hiện
Tháng 9/2020	Chủ đề: Mái trường thân yêu của em - Ôn định tổ chức, Phân công đầu năm. - Thảo luận nội quy và nhiệm vụ năm học mới - Tổ chức lễ khai giảng, ngày hội toàn dân đưa trẻ đến trường - Tuyên truyền giáo dục truyền thống của nhà trường - Triển khai chuyên đề ATGT. Hội nghị CC, VC. - Thành lập đội nghi thức - Tham gia hội thi làm lồng đèn, tổ chức trưng thu	- GV CN - GV CN - Toàn trường - TPT, GV CN - TPT - TPT, GV CN
Tháng 10/2020	Chủ đề: Vòng tay bè bạn - Tổ chức đăng ký thi đua lớp, đăng ký thi đua.	- GV CN

12. Chương trình hoạt động trong năm học 2020-2025.

thực hiện theo từng tháng. (cụ thể theo kế hoạch kiểm tra nội bộ)

- Tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát trong năm học. Kế hoạch phân, các thành viên thực hiện nhiệm vụ được giao.
- Lập kế hoạch kiểm tra nội bộ cụ thể ngay đầu năm học, phân công các bộ

11. Tổ chức hoạt động kiểm tra, giám sát.

theo cụm, tổ chức dạy cho giáo viên dự giờ.

- Công tác bồi dưỡng nâng cao trình độ và phương pháp giảng dạy cho giáo viên tiếng Anh. Cử giáo viên tham gia các khóa tập huấn, sinh hoạt chuyên môn

Thời lượng 4 tiết/tuần

Tài liệu môn tiếng Anh: Bộ GD&ĐT

sinh sẽ đạt được các cấp độ của chuẩn Cambridge (Starters, Movers, Flyers).

Học sinh được học giáo trình Tiếng Anh 3,4,5 của BGD&ĐT quy định, đảm bảo phát triển 4 kỹ năng Nghe - Nói - Đọc - Viết cho học sinh. Cấp Tiêu học, học

Thời lượng 4 tiết/tuần

Tài liệu môn tiếng Anh: VPBox

Trường tổ chức dạy Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2.

Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 theo chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học.

Thực hiện theo sự chỉ đạo của các cấp, khuyến khích học sinh khối 1,2 làm quen tiếng Anh và theo Công văn số 1258/SGD&ĐT-GDMN-GDTH ngày 22/4/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo v/v hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 theo chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học.

30/9/2008 của Thủ tướng Chính phủ.

quốc dân giai đoạn 2008 – 2020” theo Quyết định số 1400/QĐ-TTg ngày

- Tiếp tục thực hiện Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục

- Thời lượng 2 tiết/ tuần.

- Tài liệu học môn Tin học: Luyện tập tin học lớp 3,4 5.

học tập, sử dụng sáng tạo.

2018. Đây mạnh các hoạt động giáo dục có nội dung Tin học – Công nghệ thông tin dưới hình thức các câu lạc bộ để học sinh được tiếp cận, hình thành các kĩ năng v/v hướng dẫn thực hiện giảng dạy môn Tin học cấp tiểu học từ năm học 2017-

Bộ GD&ĐT. Văn bản số 1203/SGD&ĐT-GDTH ngày 27/7/2017 của Sở GD&ĐT

thông ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGD&ĐT ngày 05/5/2006 của

- Tiếp tục thực hiện dạy học môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ

[illegible]

9	- Ôn định tổ chức, Phân công đầu năm. - Thảo luận nội quy và nhiệm vụ năm học mới - Tổ chức lễ khai giảng, ngày hội toàn dân đưa trẻ đến trường - Tuyên truyền giáo dục truyền thống của nhà trường - Triển khai chuyên đề ATGT, Hội nghị CC, VC.	- BGH, GVCN - GVCN - Toàn trường - TPT, GVCN
10	Chủ đề: Vòng tay bè bạn - Tổ chức đăng ký thi đua lớp, đăng ký thi đua. - Tổ chức sinh hoạt ngày 20/10 - Đại hội Liên-Chi đội TNTP Hồ Chí Minh - Bồi dưỡng học sinh năng khiếu, học sinh nhận thức chậm	- CB, GVCN - CD - TPT - GVCN, GVBM
11	Chủ đề: Biết ơn thầy giáo, cô giáo - Tổ chức lễ 20/11: Đăng ký "Thăng học tốt, tuần học tốt" - Tổ chức hội thi văn nghệ chào mừng ngày NGVN 20/11. - Phát động phong trào "Xanh lớp học" - Sinh hoạt ý nghĩa Ngày Nhà giáo Việt Nam - Thi GVCN giới, GV giới trường.	- TPT, GVCN - TPT, GVCN - TPT - GVCN, B. Môn
12	Chủ đề: Uống nước nhớ nguồn - Tổ chức trò chơi dân gian - Tổ chức sinh hoạt 22/12, sinh hoạt truyền thống về anh bộ - đội Cụ Hồ, KT Học Kỳ I. - Tổ chức ngày hội đọc sách. - Sinh hoạt ngoại khóa - H/D sáng kiến kinh nghiệm.	- TPT, GVCN - TPT - TPT, GVCN - TPT, GVCN - TPT - TPT - GVCN
Tháng 01-02	Chủ đề: Ngày tết quê em-Em yêu Tổ quốc Việt Nam - Sinh hoạt tập thể, thi nghi thức đội, ca múa hát và các kỷ - Tìm hiểu nét đẹp truyền thống quê hương. - Sơ kết học kỳ I - Hội trại Mừng Xuân hoặc ẩm thực, tham gia hội thi GVG	- TPT - TPT, GVCN - TPT, GVCN - TPT, GVCN - TPT, GVCN
Tháng 3	Chủ đề: Yêu quý mẹ và cô giáo - Sinh hoạt ý nghĩa ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3 - Tìm hiểu về tình cảm gia đình, tình cảm thầy cô - Bồi dưỡng, phụ đạo học sinh, Tham gia Hội thi GVG	- TPT - TPT, GVCN - GVCN
Tháng 4	Chủ đề: Hòa bình – hữu nghị - Tổ chức sinh hoạt theo chủ đề cả ngôi về đẹp quê hương đất nước và mừng ngày chiến thắng 30/4 - Bồi dưỡng học sinh năng khiếu. - Bồi dưỡng, phụ đạo học sinh, ôn tập kiểm tra HK II	- GVCN, BM - GVCN, BM - TPT - GVCN
Tháng 5	Chủ đề: Bắc Hồ kính yêu - Sinh hoạt kỉ niệm ngày sinh Bắc Hồ 19/5 - Tổ chức các hoạt động kỷ niệm ngày 15/5 và 19/5 - Kiểm tra HK II. Tổng kết năm học - Giới thiệu Ngôi trường tiểu học của em	- GVCN - TPT, GVCN - TPT, GVCN - TPT, GVCN - TPT, GVCN - TPT, GVCN

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Đối với Hiệu trưởng

- Xây dựng kế hoạch chỉ đạo hoạt động giáo dục và điều hành chung mọi công việc.
- Xây dựng kế hoạch tổ chức dạy các môn tự chọn, ký hợp đồng liên kết với các công ty trong việc giảng dạy Tiếng Anh, kĩ năng sống.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giảng dạy.
- Tổ chức các hoạt động hội thi, phong trào thi đua dạy tốt học tốt trong năm học.
- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường.
- Ra các Quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.
- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giảng dạy.

2. Đối với Phó Hiệu trưởng

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giảng dạy.
- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoại giờ lên lớp; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh nhận thức chậm và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục.
- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường Tiểu học.
- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.
- Hàng tháng họp tổng nhất các nội dung chuyên môn với các tổ.
- Duyệt tất cả các hoạt động tổ chức các hoạt động ngoại giờ lên lớp, các cuộc Hội thảo, chuyên đề cấp trường, cấp tổ tổ chức trong năm học.

3. Đối với Tổ chuyên môn

- Xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động của tổ chuyên môn.
- Hồ sơ giáo viên của tổ trong các vấn đề liên quan đến giảng dạy và bồi dưỡng chuyên môn.
- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo Điều lệ trường tiểu học và theo kế hoạch của nhà trường.
- Phối hợp giữa các tổ chuyên môn để giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy và giáo dục học sinh.

4. Đối với giáo viên

- Giảng dạy đúng chương trình, kế hoạch dạy học.
- Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên môn do tổ chuyên môn và nhà trường tổ chức.
- Tham gia tích cực vào các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động ngoại giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm.
- Chịu trách nhiệm về chất lượng giáo dục của lớp, môn được phân công phụ trách.

- Tích cực học tập, trao đổi chuyên môn nghiệp vụ.
- Phối hợp với gia đình học sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.
- Tích cực tham gia các hội thi tay nghề, nâng cao kỹ năng quản lý tổ chức.
- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng.
- Thực hiện nghiêm túc mọi quy chế chuyên môn.
- Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, môn giảng dạy.
- Kết hợp với nhà trường, liên đội tham gia các hoạt động ngoại giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường.
- Tích cực tự trao đổi chuyên môn, nghiệp vụ.
- Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức.

5. Đối với Tổng phụ trách Đội

- Kết hợp với Phó hiệu trưởng và các bộ phận xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp.
- Tổ chức tất cả các hoạt động ngoài giờ lên lớp tổ chức tại nhà trường.
- Thành lập các ban của Liên đội để thực đẩy mạnh hoạt động của nhà trường.
- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội. Kết hợp với học sinh THCS sinh hoạt sao cho học sinh.

6. Đối với nhân viên Thư viện, thiết bị:

- Quản lý tốt hoạt động, nguồn sách và trang thiết bị.
- Thường xuyên vệ sinh, sắp xếp sách và trang thiết bị gọn gàng, ngăn nắp.
- Mở cửa thư viện thường xuyên để giáo viên và học sinh vào đọc sách.
- Hỗ trợ giáo viên thực hiện các tiết đọc tại thư viện, cấp nhật sách, thiết bị trên phần mềm thư viện thiết bị kịp thời.
- Khuyến khích học sinh đọc sách, theo dõi quá trình mượn trả sách của học sinh.
- Tổ chức Ngày hội đọc sách.

7. Công tác kiểm tra

- Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ để phát hiện, điều chỉnh những việc chưa hợp lý và tuyên dương những cá nhân, tổ khối tích cực, sáng tạo.
 - Thông qua công tác kiểm tra để rút kinh nghiệm, hướng dẫn, điều chỉnh kịp thời cho tất cả cá nhân, tổ khối về việc thực hiện nhiệm vụ.
 - Xây dựng kế hoạch kiểm tra, thành lập ban kiểm tra nội bộ nhà trường.
 - Thường xuyên kiểm tra theo kế hoạch kết hợp kiểm tra đột xuất để kịp thời chấn chỉnh những thiếu sót, hạn chế nhằm giúp các bộ phận hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.
- Trên đây là kế hoạch giáo dục giai đoạn 2020-2025 của trường Tiểu học Khánh Hậu. Trong quá trình thực hiện kế hoạch, nếu có vấn đề khó khăn cần giải quyết, các bộ phận báo cáo về lãnh đạo nhà trường để kịp thời có biện pháp xử lý./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- PHT;
- TTCM;
- Các bộ phận;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Dũng

DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO PHÒNG GD&ĐT TPTA

TRƯỞNG PHÒNG

Dương Nguyễn Quốc

